

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và ông Nguyễn Hoài Phương.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Thúy H, sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H1 và bà Cao Thị Anh T; có 01 con sinh năm 2018; bị bắt tạm giữ ngày 15/9/2020 đến ngày 23/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lời nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Cao Thị Anh T; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trịnh Trọng Tr; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị Thúy H là người nghiện ma túy, thuê phòng và chung sống với Trịnh Trọng Tr tại nhà nghỉ HV (thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Ngày 07/5/2020, H2 (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ H mua hộ ma túy của người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) với giá tiền 700.000 đồng và hẹn khi nào H đưa ma túy sẽ đưa tiền; H dùng điện thoại nhắn tin cho L hỏi mua ma túy nhưng L không có nên giới thiệu Còi (không rõ nhân thân lai lịch), H liên hệ với Còi và hẹn gặp tại khu vực mỏ đá giáp ranh xã Đ, thành phố G và xã Q, huyện Đ để mua ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 48B1-018.47 đến khu vực mỏ đá gặp Còi nhận 01 gói nilon chứa ma túy và đưa cho Còi 700.000 đồng; H mang ma túy về nhà nghỉ HV và liên hệ với H2 đến để lấy ma túy nhưng không liên lạc được nên H đã cất giấu ma túy vào trong ba lô của H; ngày 10/5/2020, H và Tr chuyển đến thuê phòng tại nhà nghỉ T78 (thôn 6, xã Q); khoảng 22 giờ ngày 12/5/2020, Tr bị Công an xã Q bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; khi khám xét phòng ở của Tr thì H tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy trong ba lô của mình; ngoài ra trong ba lô H còn có 01 gói ma túy khác của Tẩy Minh Q do Q bỏ vào ba lô thời điểm nào H không biết; khi được tại ngoại H đã bỏ trốn và bị truy nã, sau đó đã ra đầu thú.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước (1,9 x 2)cm của Trần Thị Thúy H và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước (1,4 x 1,6)cm của Tẩy Minh Q được niêm phong ký hiệu M3 thu giữ trong ba lô của Trần Thị Thúy H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48G1-01847, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen và 01 ba lô bằng vải, màu xám đen của Trần Thị Thúy H.

Tại kết luận giám định số 58/KLMT-PC09 ngày 19/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận như sau:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu kích thước (1,9 x 2)cm được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2120 gam, là Methamphetamine và tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon kích thước (1,4 x 1,6)cm được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0930 gam, là Methamphetamine. Tổng khối lượng Methamphetamine là 0,305

gam. Hoàn lại đối tượng gửi giám định là 0,2350 gam; ngày 23/10/2020, Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 48G1-01847 cho bà Cao Thị Anh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS, ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Trần Thị Thúy H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Thúy H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình; xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,2350 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói ký hiệu M3 và 01 ba lô của H sử dụng cất giấu ma túy cần tịch thu tiêu hủy; đối với điện thoại của H đề nghị trả lại cho bị cáo do không sử dụng vào việc phạm tội; đối với xe mô tô BKS 48G1-01847, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Cao Thị Anh T không xem xét xử lý; đối với hành vi tàng trữ ma túy của Trịnh Trọng Tr đã bị xử lý tại bản án số 51/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của TAND huyện Đắk Glong nên không xem xét xử lý. Đối với các đối tượng Q, H2 và Còi do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thúy H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/5/2020, Trần Thị Thúy H mua Methamphetamine của người tên Còi (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại khu vực mỏ đá giáp ranh xã Đ, thành phố G và xã Q, huyện Đ với giá tiền 700.000 đồng rồi mang về cất giấu trong ba lô tại phòng thuê tại nhà nghỉ T78 (thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông); số ma túy trên H mua hộ nhưng chưa giao cho cho đối tượng tên H2; trọng lượng Methamphetamine thu giữ của H là 0,2120 gam. Hành vi của bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải, sau khi bỏ trốn và bị truy nã đã ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; với hành vi bị cáo đã thực hiện và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục; điều luật và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Đối với hành vi tàng trữ ma túy của Trịnh Trọng Tr đã bị xử lý tại bản án số 51/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của TAND huyện Đắk Glong nên không xem xét xử lý. Đối với Tầy Minh Q, C và H2 do chưa xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT đang tiếp tục xác minh xử lý nên không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,2350 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói ký hiệu M3; 01 ba lô bằng vải, màu xám đen của Trần Thị Thúy H là công cụ

phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen của H không sử dụng vào việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho H.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48G1-01847, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen là của bà Cao Thị Anh T, Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thúy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Thúy H** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy H 01 (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/9/2020 đến ngày 23/9/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,2350 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói ký hiệu M3 và 01 ba lô bằng vải, màu xám đen của Trần Thị Thúy H.

Trả lại cho Trần Thị Thúy H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen. (*đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.*)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Thúy H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã Q (để biết);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn